

Số: 365/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 21 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 549/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 83 ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số 83 ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Trần Thanh H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M và anh Trần Thanh H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- *Về con chung*: Đương sự trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Đương sự trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Lê Thị M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001199 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Lê Thị M số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng